

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

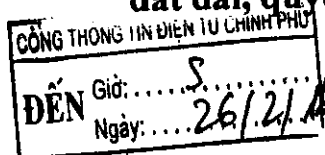
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /2016/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 01 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trong lĩnh vực đất đai



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3156/TTr-STNMT ngày 29 tháng 12 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng: NC, TH, TTTT ĐT, BTCD;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Văn Trọng

QUY ĐỊNH

**Việc cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết
tranh chấp đất đai, Quyết định công nhận hòa giải thành**
(Ban hành Kèm theo Quyết định số 06 /2016/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chi tiết về nguyên tắc, trình tự, thủ tục cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh (quyết định có hiệu lực pháp luật).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không chấp hành quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Người có thẩm quyền, thủ trưởng các cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành cưỡng chế và tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc thi hành cưỡng chế theo Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc cưỡng chế

1. Việc cưỡng chế chỉ thực hiện khi có quyết định cưỡng chế bằng văn bản của người có thẩm quyền.

2. Cơ quan thực hiện cưỡng chế đã động viên, giáo dục đối tượng bị cưỡng chế tự nguyện thực hiện quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng đối tượng không tự nguyện chấp hành.

3. Quá trình cưỡng chế phải tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, bảo đảm trật tự, an toàn, đúng quy định của pháp luật.

4. Thời điểm bắt đầu tiến hành cưỡng chế được thực hiện trong giờ hành chính và diễn ra liên tục không bị gián đoạn.

5. Tôn trọng sự thỏa thuận của các bên liên quan trong quá trình thực hiện cưỡng chế; không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

6. Việc tạm ngừng thi hành quyết định cưỡng chế chỉ được thực hiện khi có quyết định của người có thẩm quyền.

Điều 4. Thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế đối với trường hợp:

a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đã có hiệu lực pháp luật;

b) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bị khiếu nại hoặc khởi kiện và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết công nhận hoặc đã được Tòa án nhân dân giải quyết công nhận bằng bản án, quyết định trong vụ án hành chính.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cưỡng chế đối với trường hợp:

a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã có hiệu lực pháp luật;

b) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bị khiếu nại hoặc khởi kiện và đã được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giải quyết công nhận hoặc đã được Tòa án nhân dân giải quyết công nhận bằng bản án, quyết định trong vụ án hành chính.

3. Người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế quy định tại khoản 1, 2 Điều này có thể ủy quyền cho cấp phó, việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn được ủy quyền. Cấp phó được ủy quyền phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước cấp trưởng và trước pháp luật.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN CƯỖNG CHẾ

Điều 5. Cơ quan tiếp nhận đơn, tham mưu ban hành quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế

1. Việc cưỡng chế sẽ được triển khai khi bên được thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật gửi đơn yêu cầu thi hành quyết định (theo Phụ lục I). Cơ quan tham mưu ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trong lĩnh vực đất đai có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận đơn yêu cầu thi hành Quyết định. Trường hợp từ chối không tiếp nhận đơn thì phải trả lời bằng văn bản.

2. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, Quyết định công nhận hòa giải thành trong lĩnh vực đất đai có hiệu lực pháp luật. Cơ quan tham mưu giải quyết được giao nhiệm vụ theo dõi thực hiện quyết định phải gấp gở, làm việc với các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan để thu thập thông tin, động viên, yêu cầu các bên chấp hành quyết định. Trường hợp các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không chấp hành, cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện quyết định phải hướng dẫn bên được thi hành quyết định nộp đơn yêu cầu thi hành quyết định và trình người đã ký quyết định giải quyết xem xét, ban hành quyết định cưỡng chế theo Điều 4 Quy định này; báo cáo gồm các nội dung cơ bản: việc triển khai thực

hiện; kết quả giải thích, động viên; yêu cầu của các bên tranh chấp và kiến nghị ban hành quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế.

3. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này, người có thẩm quyền xem xét, ban hành quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế.

Điều 6. Quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế

1. Quyết định cưỡng chế (theo Phụ lục II). Người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế phân công cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế trên nguyên tắc tham mưu giải quyết, tính chất, mức độ và điều kiện thi hành quyết định cưỡng chế.

2. Quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế (theo Phụ lục III).

a) Thành phần Đoàn cưỡng chế:

Thành phần Đoàn cưỡng chế cấp tỉnh gồm: thủ trưởng hoặc cấp phó cơ quan chuyên môn chủ trì thực hiện cưỡng chế là Trưởng đoàn; Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện cưỡng chế là Phó Trưởng đoàn; đại diện Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế và một số thành viên khác do người ra quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế quyết định;

Thành phần Đoàn cưỡng chế cấp huyện gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Trưởng đoàn; thủ trưởng hoặc cấp phó cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế là Phó Trưởng đoàn; đại diện cơ quan tài chính, tài nguyên và môi trường, thanh tra, tư pháp, xây dựng cấp huyện; đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và Hội Liên hiệp phụ nữ cấp huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế và một số thành viên khác do người ra quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế quyết định;

b) Nhiệm vụ Đoàn cưỡng chế: thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật; thành lập Tổ kiểm soát để kiểm tra hồ sơ, thủ tục đảm bảo việc cưỡng chế đúng pháp luật;

c) Cơ quan tham gia phối hợp: Lực lượng Công an căn cứ vào kế hoạch cưỡng chế, xây dựng kế hoạch bảo vệ trật tự, an toàn trong quá trình tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế.

Điều 7. Gửi quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế

1. Ngay sau khi ban hành quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế, người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế gửi quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế cho cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế, thành viên Đoàn cưỡng chế, cơ quan, tổ chức có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức cưỡng chế để phối hợp thực hiện.

2. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định cưỡng chế, Trưởng Đoàn cưỡng chế phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức và gửi trực tiếp quyết định cưỡng chế cho đối tượng bị cưỡng chế, tổ chức, cá nhân có liên quan. Quyết định cưỡng chế được giao trực tiếp, chỉ gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm trong trường hợp đối tượng bị cưỡng chế cư trú ngoài tỉnh và thông báo cho cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế biết.

a) Đối với trường hợp quyết định cưỡng chế được giao trực tiếp mà cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế không nhận, cố tình vắng mặt (tại nơi cư trú) thì Đoàn cưỡng chế lập biên bản về việc không nhận quyết định, vắng mặt và lập biên bản niêm yết quyết định cưỡng chế tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế, biên bản có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc 02 người chứng kiến ký tên thì được coi là quyết định đã được giao;

Trường hợp người bị cưỡng chế vắng mặt thì quyết định cưỡng chế được giao cho một trong những người trong gia đình của đối tượng bị cưỡng chế có đủ năng lực hành vi dân sự cùng cư trú tại khóm, ấp với đối tượng bị cưỡng chế, bao gồm: cha, mẹ, vợ chồng, con của đối tượng cưỡng chế; việc giao phải lập biên bản, phải có ký tên hoặc điểm chỉ của người nhận, xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã thì được coi là quyết định đã được giao;

b) Đối với trường hợp gửi Quyết định cưỡng chế qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm, nếu sau thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định cưỡng chế đã được gửi qua đường bưu điện đến lần thứ ba mà bị trả lại do cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế cố tình không nhận; trưởng đoàn cưỡng chế có trách nhiệm tổ chức niêm yết quyết định cưỡng chế tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của cá nhân, trụ sở của tổ chức bị cưỡng chế hoặc có căn cứ cho rằng người bị cưỡng chế trốn tránh không nhận quyết định cưỡng chế thì được coi là quyết định đã được giao.

Điều 8. Xây dựng kế hoạch cưỡng chế

1. Đoàn cưỡng chế có trách nhiệm thu thập thông tin, khảo sát hiện trạng nơi tiến hành cưỡng chế, chủ trì xây dựng kế hoạch cưỡng chế (theo Phụ lục IV) trình người ra quyết định cưỡng chế phê duyệt trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế.

2. Đoàn cưỡng chế phối hợp với cơ quan báo chí, đài truyền thanh, Đài truyền hình tổ chức họp báo để kịp thời thông tin, tuyên truyền đến người dân.

Điều 9. Động viên, giáo dục và thông báo cưỡng chế

1. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kế hoạch cưỡng chế được phê duyệt, Đoàn cưỡng chế phối hợp với chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể ở địa phương động viên, thuyết phục đối tượng bị cưỡng chế; người có quyền và nghĩa vụ liên quan (nếu cần thiết); tùy trường hợp, Đoàn cưỡng chế mời đại diện tổ chức chính trị - xã hội cùng tham gia. Việc động viên, thuyết phục phải được lập thành biên bản (theo Phụ lục V) và giao cho người bị cưỡng chế một bản; biên bản ghi rõ: nội dung, diễn biến, kết quả động viên, thuyết phục

2. Trường hợp đối tượng bị cưỡng chế tự nguyện thi hành thì Đoàn cưỡng chế lập biên bản công nhận sự tự nguyện và phải được thành phần tham dự, đối tượng bị cưỡng chế ký tên hoặc điểm chỉ; nội dung tự nguyện phải được thực hiện trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày lập biên bản.

3. Trường hợp đối tượng bị cưỡng chế không tự nguyện thi hành, Đoàn cưỡng chế lập biên bản động viên không thành và thông báo thời gian cưỡng chế bằng văn bản gửi cho các bên có liên quan; thời hạn cưỡng chế sau 03 ngày kể từ ngày thông báo. Thông báo cưỡng chế phải có các nội dung cơ bản: đối tượng được thông báo cưỡng chế; thời gian, địa điểm cưỡng chế; yêu cầu đối tượng bị cưỡng chế, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có tài sản trên đất phải di dời tài sản ra khỏi nơi thực hiện cưỡng chế.

Điều 10. Thực hiện cưỡng chế

1. Trên cơ sở quyết định cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế đã được phê duyệt, Đoàn cưỡng chế phối hợp với các cơ quan tiến hành cưỡng chế ngoài thực địa:

a) Trường hợp đối tượng bị cưỡng chế, người có nghĩa vụ liên quan cố tình vắng mặt thì vẫn tiến hành cưỡng chế nhưng phải có đại diện của chính quyền địa phương cấp xã và 02 người thường trú tại địa phương chứng kiến;

b) Trước khi cưỡng chế, nếu đối tượng bị cưỡng chế tự nguyện chấp hành thì Đoàn cưỡng chế lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện của đương sự, đồng thời hỗ trợ người bị cưỡng chế chấp hành quyết định;

c) Việc cưỡng chế phải được lập thành biên bản (theo Phụ lục VI) và phải được thành phần tham dự cưỡng chế ký tên, điểm chỉ; trường hợp vắng mặt hoặc từ chối ký biên bản thì phải ghi lý do vào biên bản và giao cho người bị cưỡng chế một bản.

2. Đoàn cưỡng chế buộc đối tượng bị cưỡng chế, người có nghĩa vụ liên quan có tài sản phải tháo dỡ, di dời ra khỏi khu đất cưỡng chế. Nếu họ không tự nguyện thực hiện, Đoàn cưỡng chế có trách nhiệm cưỡng chế đưa họ cùng tài sản ra khỏi nơi cưỡng chế.

Trường hợp đối tượng bị cưỡng chế không tìm được nơi ở mới và không còn chỗ ở nào khác thì Đoàn cưỡng chế có phương án bố trí nơi ở tạm cho người bị cưỡng chế; chi phí bố trí nơi ở tạm được tính vào chi phí cưỡng chế.

3. Trường hợp đối tượng bị cưỡng chế, người có liên quan từ chối nhận tài sản thì Đoàn cưỡng chế xử lý như sau:

a) Đối với tài sản không bảo quản được, dễ hư hỏng (thủy sản, hoa màu...) thì Đoàn cưỡng chế thông báo cho chủ sở hữu tài sản nhận ngay sau khi tiến hành cưỡng chế, nếu từ chối nhận tài sản thì chủ tài sản chịu trách nhiệm về mất mát, hư hỏng, chênh lệch giá. Đoàn cưỡng chế chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp và đại diện cơ quan chuyên môn có liên quan tổ chức bán thanh lý tài sản để bán ngay và phải lập thành biên bản gồm có các nội dung: thành phần tham gia bán tài sản, đại diện chính quyền địa phương, người chứng kiến,

tên và địa chỉ đơn vị, cá nhân thu mua tài sản; số lượng (nếu thống kê được), trọng lượng, giá đối với từng loại tài sản, chủ sở hữu tài sản (nếu có giấy tờ, chứng cứ xác định được chủ sở hữu), tổng số tiền bán được, biên bản phải có chữ ký của thành phần bán tài sản, chủ sở hữu tài sản (nếu có), đại diện chính quyền địa phương, người chứng kiến, người mua tài sản. Số tiền thu được, sau khi trừ các chi phí cho việc vận chuyển, bảo quản, xử lý tài sản sẽ được gửi tiết kiệm loại không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng và thông báo cho cá nhân, tổ chức có tài sản biết để nhận số tiền đó;

b) Đối với tài sản bảo quản được, Đoàn cưỡng chế lập biên bản (theo Phụ lục VII) ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng từng loại tài sản, chủ sở hữu tài sản (nếu có giấy tờ, chứng cứ xác định được chủ sở hữu) và lập biên bản bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã bảo quản hoặc cơ quan có trách nhiệm chủ trì thực hiện cưỡng chế thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để giữ, bảo quản; biên bản phải được đại diện bên bàn giao, bên nhận bảo quản, chủ sở hữu (nếu có), đại diện chính quyền địa phương hoặc 02 người chứng kiến ký tên hoặc điểm chỉ;

Đối với tiền Việt Nam, ngoại tệ, chứng chỉ có giá, vàng, bạc, đá quý, kim loại quý thì phải lập biên bản ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng tài sản và được gửi tiết kiệm loại không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng và thông báo cho cá nhân, tổ chức có tài sản biết để nhận;

c) Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày cưỡng chế Đoàn cưỡng chế phải niêm yết thông báo tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế về thời gian, địa điểm để chủ sở hữu, người đại diện hợp pháp nhận tiền, tài sản; việc niêm yết phải được lập thành biên bản.

4. Ngay sau khi thực hiện xong cưỡng chế ngoài thực địa, Đoàn cưỡng chế đề nghị cơ quan chức năng đo đạc và lập biên bản bàn giao đất cho người sử dụng hợp pháp, biên bản bàn giao đất phải có chữ ký của đại diện Đoàn cưỡng chế, đối tượng nhận bàn giao đất và xác nhận của chính quyền địa phương. Người được nhận bàn giao đất phải phối hợp cùng Đoàn cưỡng chế cắm mốc ranh giới của phần đất được nhận với chủ sử dụng các thửa đất liền kề khi Đoàn cưỡng chế có yêu cầu.

5. Trong thời gian 07 ngày, kể từ ngày kết thúc cưỡng chế ngoài thực địa, Đoàn cưỡng chế hợp đánh giá việc thực hiện cưỡng chế và báo cáo kết quả cưỡng chế đến người ra quyết định cưỡng chế. Báo cáo cưỡng chế gồm có các nội dung: quá trình thực hiện, kết quả, thuận lợi, khó khăn; bài học kinh nghiệm và kiến nghị (nếu có).

Điều 11. Thời gian cưỡng chế

Thời gian cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trong lĩnh vực đất đai có hiệu lực pháp luật tại thành phố Bến Tre là không quá 30 ngày, các huyện còn lại không quá 45 ngày, kể từ ngày nhận đơn yêu cầu thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật;

Đối với những vụ việc phức tạp, thời gian có thể kéo dài thêm nhưng không quá 10 ngày.

Điều 12. Xử lý tài sản tạm quản lý thuộc trường hợp bán đấu giá

1. Quá thời hạn 06 tháng, kể từ ngày niêm yết thông báo nhận tài sản mà chủ sở hữu tài sản không đến nhận tài sản quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Quy định này thì cơ quan chủ trì cưỡng chế trình người ra quyết định cưỡng chế thành lập Hội đồng định giá tài sản để bán đấu giá, cụ thể:

a) Thành phần Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng, cơ quan chủ trì cưỡng chế là Phó Chủ tịch Hội đồng, đại diện cơ quan tài chính cùng cấp, đại diện cơ quan có liên quan là thành viên;

b) Thành phần Hội đồng định giá tài sản cấp huyện gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Chủ tịch Hội đồng, cơ quan chủ trì cưỡng chế là Phó Chủ tịch Hội đồng, đại diện cơ quan tài chính cùng cấp, đại diện cơ quan có liên quan là thành viên;

c) Hội đồng định giá tài sản phải tiến hành việc định giá trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày thành lập.

2. Việc định giá tài sản theo khoản 1 phải được lập thành biên bản và được tất cả thành viên trong Hội đồng định giá tài sản ký tên.

Hội đồng định giá tài sản làm việc theo nguyên tắc tập thể. Cuộc họp định giá tài sản của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng triệu tập và phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Trong cuộc họp định giá, mỗi thành viên của Hội đồng định giá tài sản phát biểu ý kiến về giá trị của tài sản. Các quyết định về giá tài sản phải được quá nửa số thành viên Hội đồng tán thành. Trường hợp biểu quyết ngang nhau thì quyết định theo bên có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng.

3. Cơ quan chủ trì cưỡng chế lập thủ tục đề nghị bán đấu giá tài sản gửi cơ quan bán đấu giá tài sản để thực hiện bán đấu giá tài sản theo quy định pháp luật. Số tiền thu được, sau khi trừ các chi phí vận chuyển, giữ, bảo quản tài sản sẽ được gửi tiết kiệm loại không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng và thông báo cho cá nhân, tổ chức có tài sản biết để nhận số tiền đó.

4. Đối với tài sản tạm quản lý nhưng không còn giá trị sử dụng hoặc không bán được thì cơ quan chủ trì cưỡng chế tham mưu người ra quyết định cưỡng chế thành lập Hội đồng tiêu hủy.

a) Thành phần Hội đồng tiêu hủy của tỉnh gồm: cơ quan chủ trì cưỡng chế là Chủ tịch Hội đồng, đại diện cơ quan tư pháp, tài chính cùng cấp, đại diện cơ quan có liên quan là thành viên;

b) Thành phần Hội đồng tiêu hủy cấp huyện gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Chủ tịch Hội đồng, đại diện cơ quan tư pháp, tài chính cùng cấp, đại diện cơ quan có liên quan là thành viên.

Việc tiêu hủy các loại tài sản được thực hiện bằng các hình thức đốt cháy, đập vỡ hoặc hình thức phù hợp khác. Trường hợp tiêu hủy các loại hóa chất độc hại hoặc các tài sản khác mà cần thiết phải có các trang thiết bị chuyên dùng hoặc chuyên gia thì Hội đồng tiêu hủy ký hợp đồng với chuyên gia, cơ quan bảo đảm điều kiện tiêu hủy tài sản để thực hiện việc tiêu hủy đảm bảo an toàn và không làm ảnh hưởng đến môi trường tại nơi tiêu hủy.

Điều 13. Lưu trữ hồ sơ cưỡng chế

1. Hồ sơ cưỡng chế lưu trữ gồm có:

a) Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trong lĩnh vực đất đai có hiệu lực pháp luật;

b) Quyết định cưỡng chế;

c) Quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế và kế hoạch cưỡng chế;

d) Biên bản động viên, thuyết phục; Biên bản cưỡng chế; biên bản tạm quản lý tài sản cưỡng chế; biên bản bàn giao bảo quản tài sản tạm quản lý và các biên bản khác;

đ) Thông báo nhận tài sản;

e) Hình ảnh, thiết bị lưu trữ ghi hình, ghi âm (nếu có) và các văn bản khác.

2. Tài liệu trong hồ sơ phải đánh số thứ tự, lập bảng kê tài liệu và được lưu tại cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế.

Điều 14. Giải quyết khiếu nại và xử lý trường hợp tái chiếm

1. Đối tượng bị cưỡng chế có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện việc thực hiện cưỡng chế theo quy định.

2. Nếu đối tượng bị cưỡng chế, người có nghĩa vụ liên quan tái chiếm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện lập biên bản và xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Trường hợp đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm thì chuyển hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Chi phí cưỡng chế

1. Chi phí cưỡng chế được xác định trên cơ sở các chi phí thực tế đã phát sinh trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế phù hợp với tình hình ở từng địa phương.

2. Chi phí cưỡng chế bao gồm:

a) Chi phí huy động người thực hiện quyết định cưỡng chế;

b) Chi phí thù lao cho các chuyên gia định giá để tổ chức đấu giá, chi phí tổ chức bán đấu giá tài sản;

c) Chi phí thuê phương tiện tháo dỡ, vận chuyển đồ vật, tài sản;

d) Chi phí thuê giữ hoặc bảo quản tài sản đã kê biên;

- e) Chi phí tiêu hủy tài sản;
- g) Chi phí thực tế khác (nếu có).

3. Chi phí cưỡng chế được tạm ứng từ ngân sách nhà nước và được hoàn trả ngay sau khi thu được tiền của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế.

4. Cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế phải chịu mọi chi phí cho các hoạt động cưỡng chế. Nếu cá nhân, tổ chức không tự nguyện hoàn trả hoặc hoàn trả chưa đủ chi phí cưỡng chế thì người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế có thể ra quyết định cưỡng chế bằng các biện pháp quy định tại các Điểm a, b và c khoản 2 Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Chương III

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế của mình.

2. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp và tổ chức thực hiện cưỡng chế theo phân công của người có thẩm quyền.

3. Lực lượng Công an có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế khi có yêu cầu.

4. Đoàn cưỡng chế có trách nhiệm lập kế hoạch cưỡng chế và dự toán kinh phí trình người ra quyết định cưỡng chế phê duyệt; thông báo cưỡng chế khi cần thiết, yêu cầu cơ quan công an cùng cấp cử lực lượng hỗ trợ; thực hiện cưỡng chế theo kế hoạch; bàn giao đất cho đối tượng sử dụng hợp pháp, báo cáo kết quả thực hiện cưỡng chế.

Đoàn cưỡng chế gửi văn bản yêu cầu đến cơ quan Công an cùng cấp trước 05 ngày làm việc, trước khi thực hiện cưỡng chế để bố trí lực lượng.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thi hành quyết định cưỡng chế có trách nhiệm phối hợp với Đoàn cưỡng chế động viên, giáo dục đối tượng cưỡng chế; tổ chức thực hiện việc giao, niêm yết công khai quyết định cưỡng chế tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung tại nơi có đất tranh chấp; tham gia thực hiện cưỡng chế; di chuyển, bảo quản tài sản của đối tượng bị cưỡng chế, đối với trường hợp người bị cưỡng chế không nhận tài sản do Đoàn cưỡng chế bàn giao, chi phí bảo quản tài sản đó do chủ sở hữu chịu trách nhiệm thanh toán.

6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế, Đoàn cưỡng chế khi có yêu cầu, tạo điều kiện để cơ quan thực hiện cưỡng chế hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai quy định này, hướng dẫn (khi có yêu cầu) và theo dõi việc thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, cần báo cáo, đề nghị, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Văn Trọng

Phụ lục V
MẪU BIÊN BẢN ĐỘNG VIÊN, THUYẾT PHỤC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm
2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN
Động viên, thuyết phục

Vào hồi giờ.....ngày /..... /....., tại (3), Đoàn cường chế tiến hành
làm việc với (4) về việc (5)

1. Đại diện Đoàn cường chế:

- Ông (bà) chức vụ

- Ông (bà) chức vụ.....

2. Đại diện

- Ông (bà) chức vụ/địa chỉ

- Ông (bà) chức vụ/địa chỉ.....

3. Nội dung làm việc:.....(6)

Biên bản kết thúc vào hồi.....giờ ngày /..... /.....

Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận;
biên bản được lập thành bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN ĐOÀN CƯỜNG CHẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

..... (4)
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan tiến hành cưỡng chế.

(2) Tên Đoàn cường chế.

(3) Địa điểm làm việc.

(4) Cơ quan, đơn vị, cá nhân làm việc với Đoàn cường chế.

(5) Tóm tắt nội dung làm việc.

(6) Nội dung, diễn biến, kết quả làm việc.

Phụ lục I
MẪU ĐƠN YÊU CẦU THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Kính gửi:..... (1)

Họ và tên: (2)

Địa chỉ:

Yêu cầu thi hành Quyết định số.....(3)

.....đã có hiệu lực pháp luật.

(Kèm theo đơn là bản sao quyết định và tài liệu khác có liên quan)

....., ngày tháng năm

NGƯỜI YÊU CẦU
(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Cơ quan ban hành quyết định.

(2) Họ tên của (cá nhân hoặc đại diện tổ chức) bên được thi hành quyết định.

(3) Yêu cầu thi hành quyết định số, ngày tháng năm, của UBND (tỉnh, huyện)

Phụ lục II
MẪU QUYẾT ĐỊNH CƯỖNG CHẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm
2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

.....(2), ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH
Cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai
(hoặc quyết định công nhận hòa giải thành)

Căn cứ(3);

Căn cứ(4);

Căn cứ

Để bảo đảm thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (hoặc quyết định công nhận hòa giải thành) số...../QĐ-UBND ngày tháng năm do

Căn cứ Văn bản giao quyền số ngày ... tháng ... năm (nếu có),

Tôi: Chức vụ: Đơn vị

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (hoặc quyết định công nhận hòa giải thành) số...../QĐ-UBND ngày tháng ... năm đối với:

Ông (Bà)/Tổ chức:.....

Ngày tháng năm sinh Quốc tịch:

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:.....

Địa chỉ:

Giấy CMND hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số:

Cấp ngày: Nơi cấp:

Lý do áp dụng:.....

.....

Biện pháp cưỡng chế gồm: (5)

Thời gian thực hiện: (6a)....., kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Địa điểm thực hiện: (6b)

Cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế:

Cơ quan, tổ chức phối hợp:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng ... năm.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Gửi cho ông (bà)/tổ chức (7).....để chấp hành.

Ông (Bà)/Tổ chức bị cưỡng chế phải thực hiện Quyết định này và phải chịu toàn bộ chi phí cho việc thực hiện cưỡng chế.

Ông (Bà)/Tổ chức bị cưỡng chế có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Giao (8)..... để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

(Ký tên, đóng dấu)
(Ghi rõ chức vụ, họ tên)

(1) Ghi tên theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

(3) Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan ra quyết định cưỡng chế.

(4) Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có liên quan.

(5) Ghi rõ biện pháp cưỡng chế được áp dụng.

(6a) Ghi rõ thời gian tổ chức cưỡng chế.

(6b) Ghi rõ địa điểm tổ chức cưỡng chế.

(7) Ghi rõ tên của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế.

(8) Ghi họ tên, chức vụ, đơn vị người thi hành Quyết định; cơ quan phối hợp cưỡng chế, cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Phụ lục VI
MẪU BIÊN BẢN CƯỖNG CHẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN LẬP BIÊN BẢN (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-ĐCC

...(2), ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN

Cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai
(hoặc quyết định công nhận hòa giải thành)

Thi hành Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm của..... về việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (quyết định công nhận hòa giải thành) do ký, Hôm nay, hồi giờ....ngày ... tháng ... năm, tại (3)
Chúng tôi gồm: (Họ tên, chức vụ, đơn vị)

.....
Cơ quan phối hợp: (Họ tên, chức vụ, đơn vị)

(4).....

.....
Với sự chứng kiến của: (Họ tên, địa chỉ, nghề nghiệp, chức vụ, CMND số nếu có)

(5).....

.....
Tiến hành cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (hoặc quyết định công nhận hòa giải thành) đối với: (6)

Ông (Bà)/Tổ chức:

Ngày ... tháng ... năm sinh Quốc tịch:

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:

Địa chỉ:

Giấy CMND hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số:

Cấp ngày:.....

Nơi cấp:.....

Biện pháp cưỡng chế gồm: (7)

Hiện trạng đất khi cưỡng chế:.....

Diễn biến quá trình cưỡng chế:

Kết quả cưỡng chế:.....

Thái độ chấp hành của người/đại diện tổ chức bị cưỡng chế:

Việc cưỡng chế kết thúc hồi giờ ngày ... tháng ... năm

Biên bản gồm trang, được lập thành bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người tham gia nghe, xem lại, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; đã giao cho người/đại diện tổ chức bị cưỡng chế 01 bản./.

**NGƯỜI HOẶC ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC BỊ CƯỖNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
PHỐI HỢP CƯỖNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên và chức vụ nếu có)

NGƯỜI TỔ CHỨC CƯỖNG CHẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)

-
- (1) Ghi tên theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
 - (2) Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
 - (3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.
 - (4) Ghi rõ họ tên, cấp bậc, chức vụ, cơ quan của người tham gia cưỡng chế.
 - (5) Nếu người chứng kiến là đại diện chính quyền địa phương thì ghi rõ họ tên, chức vụ của họ.
 - (6) Ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, địa chỉ, nghề nghiệp, số giấy CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân bị cưỡng chế/tên, địa chỉ, lĩnh vực hoạt động, số Quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh đối với tổ chức bị cưỡng chế.
 - (7) Ghi rõ biện pháp cưỡng chế đã áp dụng.

Phụ lục III
MẪU QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP ĐOÀN CƯỜNG CHẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....(3)

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Đoàn cường chế..... (4)

..... (5)

Căn cứ(6);

Căn cứ(7);

Căn cứ

Căn cứ

Xét đề nghị của.....(8),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn cường chế, gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1., Trưởng đoàn;

2....., Phó Trưởng đoàn (nếu có);

3., thành viên;

Điều 2. Áp dụng biện pháp cường chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành đối với

.....đang sử dụng diện tích, thửa đất số ..., thuộc tờ bản đồ số tại xã (phường)....., huyện (thành phố).....

Thời gian thực hiện cường chế từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày..... tháng.....năm

(9).....
.....
.....
.....

Điều 3. Đoàn cưỡng chế có nhiệm vụ

Giao cho (8) chỉ đạo, theo dõi, giúp (5) xử lý hoặc trình (5) xử lý theo thẩm quyền các kiến nghị của Đoàn cưỡng chế.

Nhiệm vụ cơ quan tham gia phối hợp.....

Điều 4. Các ông (bà) có tên tại Điều 2, (8), (10), (11) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- (1);
- Như Điều 4;
- Lưu:...

.....(5)
(Ký, ghi rõ tên và đóng dấu)

(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp.

(2) Tên cơ quan ra quyết định cưỡng chế.

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế.

(4) Tên cuộc cưỡng chế.

(5) Chức danh của người ra quyết định cưỡng chế.

(6) Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan ra quyết định cưỡng chế.

(7) Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có liên quan.

(8) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tham mưu đề xuất tiến hành cưỡng chế.

(9) Đối tượng cưỡng chế, nội dung cưỡng chế, phạm vi cưỡng chế ...

(10) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện cuộc cưỡng chế.

(11) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân là đối tượng cưỡng chế.

Phụ lục VII
MẪU BIÊN BẢN TẠM GIỮ TÀI SẢN CƯỖNG CHẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN LẬP BIÊN BẢN (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-.....

.....(2), ngày ... tháng ... năm

BIÊN BẢN
Tạm giữ tài sản cưỡng chế theo thủ tục hành chính

Để thi hành Quyết định số...../QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm.....
của.....về việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh
chấp đất đai (quyết định công nhận hòa giải thành) do ký.

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm, tại (3).....

Chúng tôi gồm: (họ tên, chức vụ, đơn vị)

.....

Với sự chứng kiến của: (họ tên, địa chỉ, chức vụ, CMND số nếu có)

(4)

.....

Tiến hành tạm giữ tài sản của: (5)

Ông (bà)/tổ chức:.....

Ngày ... tháng ... năm sinh Quốc tịch:

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:.....

Địa chỉ:

Giấy CMND hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số:

Cấp ngày: Nơi cấp:

Tài sản bị tạm giữ (6):

.....

Ngoài những tài sản nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

Ý kiến của người bị cưỡng chế:

.....
.....

Ý kiến trình bày của người làm chứng:

(7)

.....
Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

.....
.....

Biên bản lập xong hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm, gồm trang, được lập thành bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên trên cùng nghe, công nhận là đúng, cùng ký tên dưới đây; lưu trong hồ sơ của cơ quan/đơn vị người ra quyết định tạm giữ và đã giao cho người bị cưỡng chế có tài sản bị tạm giữ 01 bản.

NGƯỜI BỊ CƯỖNG CHẾ

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LÀM CHỨNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN CƯỖNG CHẾ

(Ký, đóng dấu)

(Ghi rõ chức vụ, họ tên)

(1) Ghi tên theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

(3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(4) Nếu người làm chứng là đại diện chính quyền địa phương thì ghi rõ họ tên, chức vụ của họ.

(5) Ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, địa chỉ, nghề nghiệp, số giấy CMND hoặc hộ chiếu đối với người bị cưỡng chế bị tạm giữ tài sản/tên, địa chỉ, lĩnh vực hoạt động, số Quyết định thành lập hoặc ĐKKD đối với tổ chức bị tạm giữ tài.

(6) Ghi rõ tên, số lượng, trọng lượng, đặc điểm, tình trạng, nhãn hiệu, xuất xứ, chủng loại tài sản (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng).

(7) Ghi trong trường hợp người bị cưỡng chế vắng mặt hoặc không ký biên bản.

Phụ lục IV
MẪU KẾ HOẠCH CƯỖNG CHẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

KẾ HOẠCH
Cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai
(quyết định công nhận hòa giải thành)

Thực hiện Quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (quyết định công nhận hòa giải thành) số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....(3) về việc(4), Đoàn cưỡng chế lập kế hoạch tiến hành cưỡng chế như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích
-
2. Yêu cầu
-

II. Nội dung cưỡng chế

.....(5)

III. Phương pháp tiến hành cưỡng chế

.....(6)

IV. Tổ chức thực hiện

- Tiến độ thực hiện:.....
- Chế độ thông tin, báo cáo:.....
- Thành viên tiến hành cưỡng chế:.....
- Điều kiện vật chất đảm bảo thực hiện cuộc cưỡng chế:.....
- Những vấn đề khác (nếu có):

.....

.....

.....

**PHÊ DUYỆT CỦA NGƯỜI RA
QUYẾT ĐỊNH CƯỜNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN CƯỜNG CHẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- (3);
- Lưu:

-
- (1) Tên cơ quan tiến hành cưỡng chế.
 - (2) Tên Đoàn cưỡng chế.
 - (3) Chức danh của người ra quyết định cưỡng chế.
 - (4) Tên cuộc cưỡng chế.
 - (5) Đối tượng, nội dung, thời gian, địa điểm cưỡng chế; lực lượng tham gia, phối hợp, hỗ trợ; kinh phí thực hiện.
 - (6) Phương pháp, cách thức tiến hành cưỡng chế.